**BÀI 3: LỜI SÔNG NÚI (12 tiết)**

*Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất*

*Những buổi ngày xưa vọng nói về*

Nguyễn Đình Thi

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực chuyên biệt:**

- Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.

- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm; lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến đánh giá chủ quan của người viết.

- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.

- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ: Nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân và hiểu được ảnh hưởng của tình cảm, cảm xúc đến hành vi, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.

- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.

- Năng lực giao tiếp: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**2. Phẩm chất:** Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng.

- GDQPAN: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia vào xây dựng và bảo vệ tổ quốc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, tài liệu, video, kế hoạch bài dạy, thiết kế bài giảng điện tử...

- Máy chiếu, máy tính, giấy Ao (bảng phụ), phiếu học tập,...

**2. Học sinh:**

- Phiếu học tập đã hoàn thành, tranh…theo yêu tiết học.

- SGK, vở ghi, sách bài tập, tài liệu tham khảo…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:**

***Ngày soạn: 14/10/2024***

 ***Ngày day: 8A: 25,26/10 /2024***

 **TIẾT 26-27: VĂN BẢN : HỊCH TƯỚNG SĨ**

 **Trần Quốc Tuấn**

 **1. Ổn định tổ chức**: *(1phút/tiết)*

 **2. Kiểm tra:** *(4 phút/tiết)* GV kiểm tra việc chuẩn bị nội dung bài học cần chuẩn bị trong vở bài tập Ngữ văn

 **3. Bài mới:** *(38 phút/tiết)*

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU*(10 phút)*****Mục tiêu:**- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. - HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| GV nêu câu hỏi để khơi gợi HS chia sẻ hiểu biết qua hiểu biết của bản thân.- Em hãy kể tên những danh tướng Việt Nam đã có công đánh đuổi ngoại xâm mà em biết.- Em ấn tượng nhất với vị danh tướng nào? Vị danh tướng ấy gắn với chiến công gì?**Câu 1.** *Đố ai nêu lá quốc kì**Mê Linh đất cũ còn ghi muôn đời**Yếm, khăn đội đá vá trời**Giặc Tô mất vía rụng rời thoát thân*?(Là ai?)**Câu 2**. *Đố ai cũng khách thoa quần**Đạp luồng sóng dữ đuổi quân giặc thù**Cửu Chân nức tiếng ngàn thu**Vì dân quyết phá ngục tù lầm than*?(Là ai?)**Câu 3.** *Đố ai giải phóng Thăng Long**Nửa đêm trừ tịch quyết lòng tiến binh**Đống Đa, sông Nhị vươn mình**Giặc Thanh vỡ mộng cường chinh tơi bời*?(Là ai?)**Câu 4:** *Đố ai nổi sáng sông, rừng**Đã vui Hàm Tử lại mừng Chương Dương**Vân Đồn cướp sạch binh cường**Nội Bàng mai phục chặn đường giặc lui*?(Là ai?)- HS thực hiện nhiệm vụ, trình bày trước lớp.- HS khác: Nhận xét, bổ sung.- GV khích lệ, động viên HS và chốt kiến thức- GV dẫn dắt vào bài mới: *Lịch sử chúng ta suốt hơn 4000 năm dựng nước và giữ nước là những thước phim vô cùng sống động về quá trình cả dân tộc vùng lên chống giặc, bảo vệ nền độc lập chủ quyền qua từng thời kỳ. Chủ đề bài học số 3 -* ***Lời sông núi*** *sẽ giới thiệu cho chúng ta về một số giai đoạn lịch sử thông qua những tác phẩm văn để chúng ta có thêm niềm tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc cũng như thấy rõ trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng nước nhà ngày thêm giàu mạnh. Thể loại chính của bài 3 chính là nghị luận.*  | - HS chia sẻ:**- Đáp án**: **Câu 1 :** Hai Bà Trưng**Câu 2**: Bà Triệu**Câu 3**: Quang Trung**Câu 4**: Trần Hưng Đạo*Bà Triệu, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Đinh Bộ Lĩnh, Lý Thường Kiệt, Lê lợi, Trần Hưng Đạo, Quang Trung...* |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI *(80 phút)*****Mục tiêu:**- Xác định được chủ đề bài học, thể loại văn bản ngị luận- Nắm được những kiến thức cơ bản về luận đề, luận điểm trong văn bản nghị luận- Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm.- Giúp HS phát triển kĩ năng đọc VB hịch. - Nắm được bối cảnh lịch sử, lòng yêu nước của vị chủ tướng nhằm khích lệ tinh thần yêu nước của quân sĩ. - HS thấy được cách lập luận của tác giả về mối ân tình chủ tướng, phân tích đúng - sai, phải - trái. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| **Tiết 26,27****NV3**:- GV nêu yêu cầu ***Nhóm 1****: Nêu những hiểu biết của em về tác giả Trần Quốc Tuấn?****Nhóm 2:*** *Em hiểu gì về văn bản?*- Hoàn cảnh ra đời. - Kiểu văn bản, nội dung nghị luận.- Phương thức biểu đạt.***Nhóm 3:*** *Nêu những hiểu biết của em về thể loại “hịch”?****Nhóm 4:*** *Văn bản này có bố cục mấy phần? Nêu nội dung cụ thể.* - HS đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét.- GV đánh giá, chuẩn kiến thức - GV mở rộng kiến thức :- **Bố cục:** 4 phần**+ Phần 1 -Từ đầu** … “*còn lưu tiếng tốt*” **+ Phần 2 - Tiếp** … “*vui lòng*” **+ Phần 3 - Tiếp** … “*không muốn … được không ?”*  + **Phần 4 - Còn lại**  | **B. Đọc văn bản: Hịch tướng sĩ.****I. Đọc - tìm hiểu chung** **1. Tác giả:** Trần Quốc Tuấn (1231? – 1300 ) Tước Hưng Đạo Vương, là một danh tướng đời Trần có công lao lớn trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. (1258, 1285,1288)**2. Tác phẩm**- Hoàn cảnh sáng tác: Khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ hai 1285.- Văn bản được viết bằng chữ Hán.- Kiểu văn bản: Nghị luận về vấn đề xã hội.- Vấn đề nghị luận**:** Kêu gọi tướng sĩ học tập, rèn luyện **- Thể loại:** hịch+ *Hịch* là thể văn chính luận trung đại. Do vua chúa, tướng lĩnh hoặc thủ lĩnh, phong trào dùng hịch để cổ động, thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.+ *Mục đích* của hịch là khích lệ tinh thần, tình cảm của người nghe 🡪 kết cấu chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục, giọng văn hùng hồn.- **Bố cục:** 4 phần**+ Phần 1** Nêu gương trung thần nghĩa sĩ**+ Phần 2:** Tình hình đất nước hiện tại và nỗi lòng của chủ tướng.**+ Phần 3:** Phân tích phải trái, làm rõ đúng sai + **Phần 4:** Nêu nhiệm vụ cấp bách, khích lệ tinh thần chiến đấu. |
| **NV4:**- GV nêu yêu cầu :**Nhóm 1:***? Hãy nêu bối cảnh lịch sử,**mục đích và đối tượng thuyết phục của bài hịch?**? Vì sao Trần Quốc Tuấn lại viết bài hịch này?*- HS thực hiện nhiệm vụ- HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, đánh giá, chốt.  | **II. Đọc - tìm hiểu chi tiết****1. Bối cảnh lịch sử, nhân vật, mục đích và đối tượng thuyết phục của bài hịch****- Bối cảnh lịch sử:** nửa cuối thế kỉ XIII, giặc Nguyên Mông xâm lược nước ta. Thế giặc mạnh, đất nước nguy kịch.**- Nhân vật Trần Quốc Tuấn** + Là một danh tướng kiệt xuất của dân tộc .+ Làm tiết chế thống lĩnh các đạo quân ra trận. Ông có trọng trách lớn đối với đất nước.**- Mục đích:** Khích lệ lòng yêu nước, quyết chiến quyết, chiến thắng kẻ thù; đánh bại tư tưởng thờ ơ, xa lánh, bàng quan để bước vào cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm. **- Đối tượng:** Tướng sĩ nhà Trần. |
| **- GV đặt câu hỏi :****Nhóm 1,2:***? Tác giả nêu mấy tấm gương trung thần nghĩa sĩ xả thân vì nước nổi tiếng ở Trung Quốc?**? Những tấm gương này có điểm chung nào?**? Tác giả đã lập luận bằng lí lẽ như thế nào? Nêu tác dụng, mục đích của cách lập luận ấy?**? Mục đích của việc dẫn ra luận điểm trên là gì?*- HS trả lời câu hỏi.- HS trình bày, nhận xét.- GV kết luận, nhấn mạnh.**Nhóm 3,4:****- GV đặt câu hỏi :***? Tìm những chi tiết (bằng chứng và lí lẽ) cho thấy: Tội ác của giặc ?* *Nỗi lòng của Trần Quốc Tuấn đối với đất nước.*- HS trả lời câu hỏi.- HS trình bày, nhận xét.- GV kết luận kiến thức- GV yêu cầu: **Nhóm 1,2:***? Tìm những chi tiết (bằng chứng và lí lẽ) cho thấy: Sự đối đãi của chủ tướng Trần Quốc Tuấn đối với quân sĩ.*- HS trả lời câu hỏi.- HS trình bày, nhận xét.- GV kết luận kiến thức- GV yêu cầu hs theo dõi đoạn “Huống chi ta cùng các ngươi...kém gì.”**Nhóm 3,4***? Trần Quốc Tuấn đã đưa ra bằng chứng và lí lẽ gì để phê phán những hành động sai trái của tướng sĩ?* *? Những hành động sai trái của các tương sĩ sẽ dẫn đến hậu quả gì?**? Thái độ khi ông đã phê phán những hành động đó như thế nào?**? Qua đó, hãy nhận xét về mục đích nghị luận của tác giả?*- HS trả lời câu hỏi.- HS trình bày, nhận xét.- GV kết luận kiến thức | **2. Cách thuyết phục tướng sĩ của tác giả.*****a. Luận điểm 1: Nêu gương các nhân vật trong sử sách Trung Hoa.***- Nêu 8 **tấm gương:** ...- Điểm chung: không sợ hiểm nguy, sẵn sàng xả thân, hi sinh vì vua, vì chủ tướng; trở thành gương sáng. Đây là những gương trung thần nghĩa sĩ trong sử sách Trung Quốc.-> **Mục đích**: Khích lệ  lòng trung quân ái quốc, sẵn sàng xả thân, hi sinh vì vua, vì chủ tướng, vì nước của các tướng sĩ đời Trần. 🡪 Từ những tấm gương đó, tác giả kêu gọi tướng sĩ nhà Trần  suy nghĩ về nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân đối với chủ tướng, cũng là đối với đất nước.**b/ *Luận điểm 2: Tình hình thực tế đất nước và thái độ của chủ tướng, tướng sĩ đối với tình hình đó*****\* Tình hình thực tế đất nước:****- Bằng chứng:**+ “Sứ giặc đi lại nghênh ngang”, “Sỉ mắng triều đình”, “Bắt nạt tể phụ”, Đòi ngọc lụa, thu bạc vàng.*+ “Thật khác nào như đem thịt nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau?”*=> Kẻ thù vừa coi thường, khinh rẻ vừa tham lam vô độ. Tình thế đất nước nguy kịch.**- Thái độ:** tức giận, căm thù.**\* Nỗi lòng chủ tướng đối với đất nước** **- Bằng chứng***: Tới bữa quên ăn. Nửa đêm vỗ gối. Ruột đau như cắt. Nước mắt đầm đìa.***->** Sử dụngnhiều động từ mạnh để diễn tả nỗi đau đớn, niềm uất hận, đó cũng là biểu hiện của lòng yêu nước sâu nặng, lo lắng cho vận mệnh đất nước.**- Mục đích:** Cho các tướng sĩ thấy được tình cảm của chủ soái đối với đất nước, từ đó khơi dậy trong lòng họ trách nhiệm của mình.***c- Luận điểm 3 – Ân tình của chủ tướng đối với tì tướng; phân tích phải trí đúng sai của các tì tướng*****\*. Ân tình của chủ tướng đối với tì tướng****- Bằng chứng**: cho áo, cho cơm, thăng chức, cấp bổng, cùng sống chết, cùng vui cười .=> Quan tâm chu đáo với các tướng như người thân: Có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu.**- Mục đích:** Gợi nhắc sự thân tình để tướng sĩ giác ngộ trách nhiệm cùng chủ lo cho đất nước.**\*. Phê phán cái sai của tướng sĩ****- Bằng chứng:** Thái độ bàng quan, hưởng lạc: ham vui …🡪 *Quên hết danh dự, bổn phận, mất cảnh giác. Lối sống cầu an hưởng lạc.*🡪 *Mất hết sinh lực, tâm trí đánh giặc. Nước mất nhà tan.***- Thái độ**: trách mắng, răn đe nhưng chân thành - **Mục đích** : Trần Quốc Tuấn đã dùng các lí lẽ sắc bén và bằng chứng rõ ràng để gióng lên hồi chuông thức tỉnh, nhắc nhở trách nhiệm đối với vận mệnh đất nước, gia đình. |
| ***Giáo dục Quốc phòng an ninh*****\* Chia sẻ**- Giả sử em là tướng sĩ nhà Trần/ Trần Quốc Tuấn lúc bấy giờ thì em có suy nghĩ gì?*- Em hình dung vấn đề trong văn bản có bóng dáng của vấn đề nào em đã và đang bắt gặp trong cuộc sống hiện tại của em?* | Hs chia sẻ- Thấy xấu hổ, thiếu trách nhiệm- Căm tức- Hiện tượng học sinh thờ ơ với việc học; Thiếu trách nhiệm giữ gìn vệ sinh trường lớp.....- Sống có trách nhiệm với công việc chung của lớp; Có trách nhiệm với việc học để trở thành người công dân có ích.... |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (*10 phút)*****Mục tiêu:**Học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tốt bài tập. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV nêu nhiệm vụ1/ Người ta thường viết hịch khi nào? 2/ Trần Quốc Tuấn sáng tác *Hịch tướng sĩ* khi nào?3/ Cuốn sách Trần Quốc Tuấn nhắc đến yêu cầu tướng sĩ học tập có tên là:4/ Phần đầu bài Hịch, Trần Quốc Tuấn đã sử dụng kế gì trong Binh pháp? 5/ Dụng ý của tác giả thể hiện qua câu *"Huống chi ta cùng các ngươi sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan”* là gì?6/ Thành ngữ nói về tình hình đất nước ta vào thời điểm Trần Quốc Tuấn viết bài hịch?7/ Đoạn văn nào thể hiện rõ nhất lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn?- HS tiếp nhận nhiệm vụ.- HS nhóm trình bày - GV đánh giá, chuẩn kiến thức  | **IV. Luyện tập**1/ Khi đất nước có giặc ngoại xâm2/ Trước khi quân Mông - Nguyên xâm lược nước ta lần thứ hai (1285).3/ Binh thư yếu lược.4/ Nêu gương khích tướng.5/ Khẳng định mình và các tướng sĩ là những người cùng cảnh ngộ.6/ Ngàn cân treo sợi tóc.7/ Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa …ta cũng vui lòng. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG *(12 phút)*****Mục tiêu**:HS vận dụng những kiến thức đã học để làm bài. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Tổ chức thực hiện** |
| - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Bài tập: Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) về một truyền thống đáng tự hào của dân tộc Việt Nam.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.- HS nhóm trình bày - GV đánh giá, chuẩn kiến thức  | **Gợi ý**Dân tộc Việt Nam chúng ta có rất nhiều truyền thống tốt đẹp, đáng tự hào. Một trong những truyền thống quý giá đó chính là lòng yêu nước của nhân dân ta. Suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã thể hiện lòng yêu nước qua các cuộc đấu tranh chống quân xâm lược, giành lại độc lập, tự do. Khi đất nước hòa bình, lòng yêu nước lại được thể hiện trong hành trình xây dựng, phát triển một Việt Nam giàu mạnh. Mỗi người ai cũng có một cuộc sống riêng nhưng khi đất nước cần tất cả mọi người dân đều đồng lòng, chung sức. Khi tổ quốc được đặt lên hàng đầu thì một Việt Nam bé nhỏ trên bản đồ thế giới vẫn khiến cho các cường quốc năm châu phải khiếp sợ. Thế hệ trẻ hôm nay cần noi gương các thế hệ cha anh đi trước để trau dồi, rèn luyện, phát triển, phát huy lòng yêu nước vào công sự nghiệp học tập, xây dựng nước nhà**.** |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài: *(2 phút)***

- Học bài, nắm rõ nội dung, nghệ thuật.

- Hoàn thành bài tập viết văn.

- Tìm đọc thêm một số bài thơ cùng thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

- Chuẩn bị bài mới, thực hiện các hoạt động theo nhóm.

 **------------------------------------------------**